

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH

KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CÁT LÁI**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 - 31



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0305168938 ngày 27 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh 11 lần cấp bổ sung giấy chứng nhận thay đổi đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, bổ sung vốn điều lệ, thay đổi người đại diện theo pháp luật và thay đổi địa chỉ Công ty, trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 vào ngày 29 tháng 3 năm 2024 do thay đổi thông tin của người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 0283 7 423 499 – 0283 7 423 501 – 0283 7 423 502
- Fax : 0283 7 423 500
- Email : info@catlaiport.com.vn
- Website : www.catlaiport.com.vn

Địa chỉ giao dịch : Số 50 Nguyễn Văn Kinh, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2024
Ông Tạ Cao Thái	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Lê Chí Đăng	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Phạm Hiếu Đạo	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Châu Bảo	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Huỳnh Mai	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Hoàng Đức Thịnh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đỗ Thanh Thành	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Lê Hải Nam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Lê Thị Đoan Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Chí Đăng	Giám đốc	Ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Hiếu Đạo	Phó Giám đốc	Ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Hoàng Minh Thảo	Phó Giám đốc	Ngày 03 tháng 6 năm 2024
Ông Nguyễn Việt Trường	Kế toán trưởng	Ngày 29 tháng 11 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Chí Đăng – Giám đốc.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền của 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Lê Chí Đăng

Ngày 12 tháng 8 năm 2025

Số: 2.0488/25/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 8 năm 2025, từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Hà Nội****Lê Văn Khoa – Thành viên Ban Giám đốc***Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2023-008-1*

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		403.905.201.788	350.811.169.163
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	164.631.186.151	91.729.692.660
1. Tiền	111		29.631.186.151	31.729.692.660
2. Các khoản tương đương tiền	112		135.000.000.000	60.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		110.000.000.000	185.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	110.000.000.000	185.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		125.066.481.312	66.361.292.132
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	119.667.872.830	45.354.511.826
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.038.183.000	13.579.060.952
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	8.855.553.446	11.575.461.293
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(5.495.127.964)	(4.147.741.939)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		3.381.217.455	5.530.675.211
1. Hàng tồn kho	141	V.7	3.381.217.455	5.530.675.211
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		826.316.870	2.189.509.160
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	733.310.838	1.590.400.646
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	599.108.514
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	93.006.032	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		284.954.977.372	267.400.151.758
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		168.288.693.127	152.948.920.997
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	94.097.760.161	77.965.663.989
Nguyên giá	222		526.246.781.647	502.266.489.415
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(432.149.021.486)	(424.300.825.426)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	74.190.932.966	74.983.257.008
Nguyên giá	228		101.542.004.441	101.542.004.441
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(27.351.071.475)	(26.558.747.433)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	1.246.808.949	1.304.512.479
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.246.808.949	1.304.512.479
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	97.846.690.394	97.846.690.394
1. Đầu tư vào công ty con	251		19.000.000.000	19.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		78.225.400.000	78.225.400.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.258.600.000	2.258.600.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.637.309.606)	(1.637.309.606)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		17.572.784.902	15.300.027.888
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	17.572.784.902	15.300.027.888
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		688.860.179.160	618.211.320.921

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		141.515.613.147	24.939.698.739
I. Nợ ngắn hạn	310		141.515.613.147	24.939.698.739
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	25.926.842.422	5.602.979.789
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	12.791.906.318	5.903.625.559
4. Phải trả người lao động	314		1.606.189.777	4.447.246.526
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	8.314.352
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	100.790.414.644	6.221.297.527
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	400.259.986	2.756.234.986
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

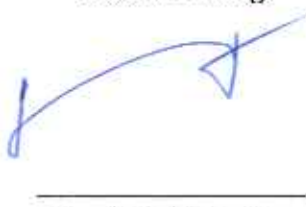
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		547.344.566.013	593.271.622.182
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	547.344.566.013	593.271.622.182
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.123.448.000	60.123.448.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		101.852.596.289	101.852.596.289
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		45.368.521.724	91.295.577.893
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		223.319.757	91.295.577.893
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		45.145.201.967	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		688.860.179.160	618.211.320.921

Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc


Võ Thái Hậu

Nguyễn Viết Trường

Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	132.141.485.664	93.605.276.121
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		132.141.485.664	93.605.276.121
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	64.203.252.802	26.119.306.420
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		67.938.232.862	67.485.969.701
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.362.154.241	4.720.048.266
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	236.560.212	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		822.068.545	291.867.160
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	13.406.492.054	16.053.886.389
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		56.835.266.292	55.860.264.418
11. Thu nhập khác	31		54.750.000	-
12. Chi phí khác	32		9.408.400	1.518.542.400
13. Lợi nhuận khác	40		45.341.600	(1.518.542.400)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		56.880.607.892	54.341.722.018
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	11.735.405.925	11.963.655.427
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		45.145.201.967	42.378.066.591
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.5	-	-

Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Võ Thái Hậu



Nguyễn Viết Trường



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		56.880.607.892	54.341.722.018
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,10	8.640.520.102	10.281.627.107
- Các khoản dự phòng	03	VI.4	1.347.386.025	3.368.465.062
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(3.094.027.389)	(4.566.821.491)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		63.774.486.630	63.424.992.696
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(67.682.226.649)	(96.742.707.093)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.149.457.756	4.287.218.519
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		21.986.170.755	5.961.037.745
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.415.667.206)	(4.612.706.820)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(5.588.010.992)	(4.858.754.853)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(2.648.233.136)	(2.734.382.163)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		10.575.977.158	(35.275.301.969)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(19.159.356.702)	(941.336.222)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(90.000.000.000)	(225.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		165.000.000.000	85.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.625.849.315	3.394.442.592
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		62.466.492.613	(137.546.893.630)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

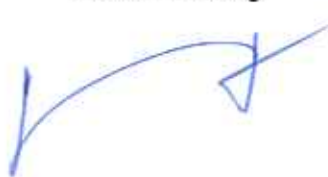
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(140.976.280)	(1.671.892.920)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(140.976.280)	(1.671.892.920)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		72.901.493.491	(174.494.088.519)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	91.729.692.660	228.171.368.733
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	164.631.186.151	53.677.280.214

Người lập biểu



Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng



Nguyễn Viết Trường

Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2025

Giám đốc



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái có trụ sở chính tại 43 Đường N2, KDC Nega Village, Khu phố 3, Phường Long Trường, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 54,29%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ có trụ sở chính tại thôn Kiều Lương, xã Đức Long, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là cho thuê cảng cạn. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 20%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 38 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 38 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là nguyên vật liệu được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu bao gồm:

Chi phí công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí bảo hiểm phương tiện

Chi phí bảo hiểm phương tiện được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 03 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	03 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06
Tài sản cố định khác	02 - 06

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chi bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	1.219.391	360.887.624
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	29.629.966.760	31.368.805.036
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	135.000.000.000	60.000.000.000
Ngân hàng TMCP Nam Á	110.000.000.000	50.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	25.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	164.631.186.151	91.729.692.660

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Số dư cuối kỳ là các khoản tiền gửi tại các Ngân hàng TMCP kỳ hạn 06 tháng, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc, lãi suất từ 2,9% đến 4,4%/năm. Chi tiết số dư như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Nam Á	80.000.000.000	50.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	20.000.000.000	15.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	10.000.000.000	120.000.000.000
Cộng	110.000.000.000	185.000.000.000

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Dầu tư vào công ty con				
- CTCP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái ⁽ⁱ⁾	19.000.000.000	-	19.000.000.000	-
Dầu tư vào công ty liên kết				
- CTCP Tân Cảng Quế Võ ⁽ⁱⁱ⁾	78.225.400.000	-	78.225.400.000	-
Dầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
- CTCP Cao su thành phố Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2.258.600.000 (1.637.309.606)		2.258.600.000 (1.637.309.606)	
Cộng	99.484.000.000 (1.637.309.606)		99.484.000.000 (1.637.309.606)	

(i) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty sở hữu 1.900.000 cổ phần, tương đương 54,29% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái, không thay đổi so với số đầu năm.

(ii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty sở hữu 2.523.400 cổ phần, mệnh giá 25.234.000.000 VND, giá trị ghi sổ 78.225.400.000 VND, tương ứng với 20% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ, không thay đổi so với số đầu năm.

(iii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty nắm giữ 225.860 cổ phiếu, tương đương 0,72% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh, không thay đổi so với đầu năm.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết

Công ty con, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với công ty con, công ty liên kết

Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái là công ty con như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Sử dụng dịch vụ	45.415.687.992	3.982.829.464
Dịch vụ vận chuyển	41.712.000.000	-
Dịch vụ khác	3.703.687.992	3.982.829.464
Doanh thu dịch vụ tư vấn đã cung cấp	60.000.000	60.000.000
Lãi bán hàng trả chậm	-	4.961.273

3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>118.530.404.520</i>	<i>44.217.043.516</i>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	118.498.004.520	44.217.043.516
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	32.400.000	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>1.137.468.310</i>	<i>1.137.468.310</i>
Cộng	119.667.872.830	45.354.511.826

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	<i>1.179.000.000</i>	<i>8.358.000.000</i>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	-	6.000.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	1.179.000.000	2.358.000.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>859.183.000</i>	<i>5.221.060.952</i>
Liebherr-Mcctec Rostock GMBH	-	4.603.932.000
Các nhà cung cấp khác	859.183.000	617.128.952
Cộng	2.038.183.000	13.579.060.952

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.269.150.676	-	4.800.972.602	-
Tạm ứng	240.000.000	-	20.000.000	-
Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng (*)	6.736.930.124	(4.715.851.087)	6.736.930.124	(3.368.465.062)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	609.472.646	(17.558.567)	17.558.567	(17.558.567)
Cộng	10.755.553.446	(4.733.409.654)	11.575.461.293	(3.386.023.629)

- (*) Phải thu Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng theo các quyết định của Tòa án liên quan đến vụ việc tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái và hợp đồng gửi giữ hàng hóa giữa Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái, theo đó Công ty phải thu Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng số tiền 6.736.930.124 VND (bao gồm tiền thuê và tiền lãi). Do Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Bản án và các quyết định thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định số 67/QĐ-CCTHADS ngày 8/5/2023 về việc tạm hoãn xuất cảnh đối với Ông Nguyễn Hoàng Hải – Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu khó đòi

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng	Từ > 2 - 3 năm	6.736.930.124	(4.715.851.087)	Từ >1 - 2 năm	6.736.930.124	(3.368.465.062)
Các khách hàng khác	Trên 3 năm	779.276.877	(779.276.877)	Trên 3 năm	779.276.877	(779.276.877)
Cộng		7.516.207.001	(5.495.127.964)		7.516.207.001	(4.147.741.939)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	4.147.741.939	779.276.877
Trích lập dự phòng trong kỳ	1.347.386.025	3.368.465.062
Số cuối kỳ	5.495.127.964	4.147.741.939

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	3.381.217.455	4.207.217.455
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	1.323.457.756
Cộng	3.381.217.455	5.530.675.211

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm phương tiện	302.778.198	147.818.827
Chi phí sửa chữa cầu, cầu tàu	-	1.442.581.819
Chi phí thuê đất	430.532.640	-
Cộng	733.310.838	1.590.400.646

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa cầu	7.714.433.930	3.329.173.138
Chi phí sửa chữa hệ thống ray	9.858.350.972	11.970.854.750
Cộng	17.572.784.902	15.300.027.888

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	195.087.317.394	301.498.552.079	2.465.272.727	1.899.806.937	1.315.540.278	502.266.489.415
Mua trong kỳ	-	23.980.292.232	-	-	-	23.980.292.232
Số cuối kỳ	195.087.317.394	325.478.844.311	2.465.272.727	1.899.806.937	1.315.540.278	526.246.781.647
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	48.255.215.546	232.325.700.257	-	882.072.937	347.571.500	281.810.560.240
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	124.953.472.800	296.054.762.057	1.299.121.708	1.236.095.561	757.373.300	424.300.825.426
Khấu hao trong kỳ	3.450.852.270	3.883.466.130	205.439.394	226.477.906	81.960.360	7.848.196.060
Số cuối kỳ	128.404.325.070	299.938.228.187	1.504.561.102	1.462.573.467	839.333.660	432.149.021.486
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	70.133.844.594	5.443.790.022	1.166.151.019	663.711.376	558.166.978	77.965.663.989
Số cuối kỳ	66.682.992.324	25.540.616.124	960.711.625	437.233.470	476.206.618	94.097.760.161
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	101.262.004.441	280.000.000	101.542.004.441
Số cuối kỳ	101.262.004.441	280.000.000	101.542.004.441
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	280.000.000	280.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	26.278.747.433	280.000.000	26.558.747.433
Khấu hao trong kỳ	792.324.042		792.324.042
Số cuối kỳ	27.071.071.475	280.000.000	27.351.071.475
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	74.983.257.008	-	74.983.257.008
Số cuối kỳ	74.190.932.966	-	74.190.932.966
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào tài sản cố định	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	124.061.666	23.856.230.566	(23.980.292.232)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	553.543.848	-	-	553.543.848
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	626.906.965	92.251.854	-	693.265.101
Số cuối kỳ	1.304.512.479	23.922.588.702	(23.980.292.232)	1.246.808.949

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	24.717.159.687	1.332.442.773
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	8.023.816	38.400.487
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	3.376.984.355	657.594.180
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng	-	636.448.106
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	21.332.151.516	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	1.209.682.735	4.270.537.016
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Hồng Lĩnh	55.660.090	2.044.326.721
Các nhà cung cấp khác	1.154.022.645	2.226.210.295
Cộng	25.926.842.422	5.602.979.789

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.201.860.393	-	1.201.860.393	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.847.588.198	(1.847.588.198)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.442.650.992	11.735.405.926	(5.588.010.992)	11.590.045.926	-
Thuế thu nhập cá nhân	460.974.567	606.811.379	(1.160.791.978)	-	93.006.032
Thuế nhà thầu	-	23.874.969	(23.874.969)	-	-
Thuế nhà đất	-	15.499.175	(15.499.175)	-	-
Tiền thuê đất	-	861.065.280	(861.065.280)	-	-
Lệ phí môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	5.903.625.559	16.295.105.320	(9.499.830.592)	12.791.906.319	93.006.032

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, thuế suất là 8% -10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	56.880.607.892	54.341.722.018
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.796.421.733	5.476.555.116
- Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Chi phí không được trừ</i>	1.796.421.733	5.476.555.116
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	58.677.029.625	109.794.022.545
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	11.735.405.926	11.963.655.427

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho diện tích 59.796,2 m² tại phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh với mục đích đầu tư xây dựng cảng với giá thuê cho năm 2025 là 14.400.000 VND/m².

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**14. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>46.759.961.400</i>	<i>162.000.000</i>
Cổ tức phải trả	46.597.961.400	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn	23.272.173.900	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong	20.021.662.500	-
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	3.304.125.000	-
Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát	162.000.000	162.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>54.030.453.244</i>	<i>6.059.297.527</i>
Kinh phí công đoàn	61.604.620	30.768.126
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	6.265.001	4.128.734
Thuế giá trị gia tăng chưa kê khai	3.900.641.760	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	375.750.000	375.750.000
Cổ tức phải trả	49.667.658.955	5.626.596.635
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	18.532.908	22.054.032
Cộng	100.790.414.644	6.221.297.527

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Trích lập trong kỳ	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	2.275.294.490	-	(1.709.000.000)	566.294.490
Quỹ phúc lợi	476.080.614	-	(646.975.000)	(170.894.386)
Quỹ thưởng Ban điều hành	4.859.882	292.258.136	(292.258.136)	4.859.882
Cộng	2.756.234.986	292.258.136	(2.648.233.136)	400.259.986

16. Vốn chủ sở hữu**16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<i>Kỳ trước</i>					
Số dư đầu năm	340.000.000.000	60.123.448.000	101.852.596.289	88.916.883.910	590.892.928.199
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	42.378.066.591	42.378.066.591
Chia cổ tức	-	-	-	(88.400.000.000)	(88.400.000.000)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(349.382.163)	(349.382.163)
Số dư cuối kỳ	340.000.000.000	60.123.448.000	101.852.596.289	42.545.568.338	544.521.612.627
<i>Kỳ này</i>					
Số dư đầu năm	340.000.000.000	60.123.448.000	101.852.596.289	91.295.577.893	593.271.622.182
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	47.045.201.966	47.045.201.966
Chia cổ tức	-	-	-	(90.780.000.000)	(90.780.000.000)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(292.258.136)	(292.258.136)
Số dư cuối kỳ	340.000.000.000	60.123.448.000	101.852.596.289	47.268.521.723	549.244.566.012

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	162.149.200.000	162.149.200.000
Trong đó:		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	87.161.700.000	87.161.700.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong	74.987.500.000	74.987.500.000
Vốn góp của các cổ đông khác	177.850.800.000	177.850.800.000
Cộng	340.000.000.000	340.000.000.000

16c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	34.000.000	34.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 20/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 20 tháng 6 năm 2025 như sau:

Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024	VND
• Quỹ khen thưởng Ban điều hành	: 292.258.136
• Chia cổ tức	: 90.780.000.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ cho thuê cảng biển	76.500.000.000	75.000.000.000
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	11.305.229.664	11.900.241.756
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	42.800.000.000	-
Doanh thu dịch vụ khác	1.536.256.000	6.705.034.365
Cộng	132.141.485.664	93.605.276.121

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch cung cấp dịch vụ cho công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cho thuê cảng biển	76.500.000.000	75.000.000.000
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	11.305.229.664	12.526.570.267
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	42.800.000.000	-
Doanh thu dịch vụ khác	1.476.256.000	4.972.021.051

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ cho thuê cảng biển	9.783.235.621	8.820.154.743
Giá vốn dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	10.973.502.532	10.441.557.538
Giá vốn dịch vụ vận chuyển (*)	42.478.712.208	-
Giá vốn dịch vụ khác	967.802.441	6.857.594.139
Cộng	64.203.252.802	26.119.306.420

(*) Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái (Công ty con) cung cấp toàn bộ dịch vụ vận chuyển này (xem thuyết minh V.2b).

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	3.094.027.389	4.566.821.491
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tương đương tiền	262.914.924	148.265.502
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	5.211.928	-
Lãi bán hàng trả chậm	-	4.961.273
Cộng	3.362.154.241	4.720.048.266

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.071.725.210	6.443.808.968
Chi phí vật liệu quản lý	79.472.669	68.376.190
Chi phí đồ dùng văn phòng	99.471.060	151.868.932
Chi phí khấu hao tài sản cố định	893.291.044	990.414.699
Thuế, phí và lệ phí	18.499.175	18.499.175
Dự phòng phải thu khó đòi	1.347.386.025	3.368.465.062
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.603.154.993	1.907.405.096
Các chi phí khác	3.293.491.878	3.105.048.267
Cộng	13.406.492.054	16.053.886.389

5. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi cơ bản trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	79.472.669	68.376.190
Chi phí nhân công	8.971.737.223	9.171.144.380
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.640.520.102	10.281.627.107
Chi phí dịch vụ mua ngoài	55.733.750.823	9.644.735.649
Dự phòng phải thu khó đòi	1.347.386.025	3.368.465.062
Chi phí khác	3.658.946.559	9.930.711.581
Cộng	78.431.813.401	42.465.059.969

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối đa trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	150.000.000.000	150.000.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	525.000.000.000	600.000.000.000
Trên 5 năm	-	-
Cộng	675.000.000.000	750.000.000.000

Tổng số tiền thuê phát sinh thêm được ghi nhận là doanh thu trong kỳ là 76.500.000.000 VND (Kỳ trước là 75.000.000.000 VND).

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

3a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.14.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ này					
Hội đồng quản trị					
Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch	231.000.000	383.128.550	-	614.128.550
Tạ Cao Thái	Phó Chủ tịch	-	42.300.520	60.000.000	102.300.520
Lê Chí Đăng	Thành viên/Giám đốc	223.485.294	365.955.018	36.000.000	625.440.312
Phạm Hiếu Đạo	Thành viên/Phó Giám đốc	187.121.648	282.755.018	36.000.000	505.876.666
Nguyễn Huỳnh Mai	Thành viên	-	34.609.516	36.000.000	70.609.516
Nguyễn Châu Bảo	Thành viên	-	34.609.516	36.000.000	70.609.516
Hoàng Đức Thịnh	Thành viên	-	34.609.516	36.000.000	70.609.516
Ban Kiểm soát					
Đỗ Thanh Thành	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	30.000.000	30.000.000
Lê Hải Nam	Kiểm soát viên	-	-	27.000.000	27.000.000
Lê Thị Doan Trang	Kiểm soát viên	-	-	27.000.000	27.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Ban Giám đốc					
Hoàng Minh Thảo	Phó Giám đốc	193.289.363	244.300.000	-	437.589.363
Nguyễn Việt Trường	Kế toán trưởng	161.099.866	250.418.512	-	411.518.378
Cộng		995.996.171	1.672.686.166	324.000.000	2.992.682.337

Kỳ trước**Hội đồng quản trị**

Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch (từ 03/06/2024)	38.500.000	11.000.000	-	49.500.000
Nguyễn Phương Nam	Chủ tịch (đến 03/06/2024)	-	53.676.031	50.700.000	104.376.031
Tạ Cao Thái	Phó Chủ tịch	-	27.434.416	60.000.000	87.434.416
Lê Chí Đăng	Thành viên/Giám đốc	216.792.763	371.296.391	36.000.000	624.089.154
Phạm Hiếu Đạo	Thành viên/Phó Giám đốc	175.254.533	288.096.391	36.000.000	499.350.924
Nguyễn Huỳnh Mai	Thành viên	-	43.916.752	36.000.000	79.916.752
Nguyễn Châu Bảo	Thành viên	-	43.916.752	36.000.000	79.916.752
Hoàng Đức Thịnh	Thành viên	-	22.446.340	36.000.000	58.446.340

Ban Kiểm soát

Đỗ Thanh Thành	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	30.000.000	30.000.000
Lê Hải Nam	Thành viên	-	-	27.000.000	27.000.000
Lê Thị Đoàn Trang	Thành viên	-	-	27.000.000	27.000.000

Ban Giám đốc

Hoàng Minh Thảo	Phó Giám đốc (từ 03/6/2024)	31.422.600	44.000.000	-	75.422.600
Nguyễn Việt Trường	Kế toán trưởng	153.460.030	252.657.475	-	406.117.505
Cộng		615.429.926	1.158.440.548	374.700.000	2.148.570.474

3b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn ("TCTy")	Cổ đông lớn (sở hữu 25,64%)
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong	Cổ đông lớn (sở hữu 22,06%)
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Cổ đông (sở hữu 4,64%)
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	Công ty con
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng ("DVKT")	Công ty con của TCTy
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	Công ty con của DVKT
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty con của TCTy
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	Công ty con của TCTy

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho TCTy đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
<i>Chia cổ tức cho các bên liên quan:</i>		
Công ty TNHH MTC Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	23.272.173.900	22.662.042.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong	20.021.662.500	19.496.750.000
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	3.304.125.000	3.217.500.000
<i>Chi phí mua hàng và sử dụng dịch vụ của các bên liên quan</i>		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	41.797.832	38.682.717
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ Thuật Tân Cảng	643.922.143	754.125.274
Công ty TNHH Phát triển Nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	14.437.037	14.625.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân cảng	35.860.000	66.410.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.12 và V.14. Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là cung cấp dịch vụ cho thuê cảng biển và dịch vụ phụ trợ (gồm: dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ tại cảng, dịch vụ vận chuyển,...). Thông tin chi tiết về doanh thu và giá vốn của từng dịch vụ được trình bày tại Thuyết minh VI.1 và VI.2. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện toàn bộ trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động đáng kể bởi những khác biệt về các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty thực hiện hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và một bộ phận theo khu vực địa lý và Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

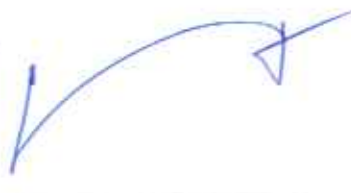
Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu



Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng



Nguyễn Viết Trường

Giám đốc



Lê Chí Đăng



INTERIM FINANCIAL STATEMENTS
FOR THE FIRST 6 MONTHS OF THE FISCAL YEAR
ENDED 31 DECEMBER 2025

CAT LAI PORT
JOINT STOCK COMPANY

CONTENTS

	Page
1. Contents	1
2. Statement of the Board of Management	2 - 3
3. Report on Review of Interim Financial Information	4
4. Interim Balance Sheet as at 30 June 2025	5 - 8
5. Interim Income Statement for the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025	9
6. Interim Cash Flow Statement for the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025	10 - 11
7. Notes to the Interim Financial Statements for the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025	12 - 31



STATEMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT

The Board of Management of Cat Lai Port Joint Stock Company (hereinafter referred to as "the Company") presents this statement together with the Interim Financial Statements for the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025.

Business highlights

Cat Lai Port Joint Stock Company operates in accordance with the 1st Business Registration Certificate No. 0305168938 dated 27 August 2007, granted by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City.

During its operation, the Company has been granted 11 amendments to its Business Registration Certificates by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City, regarding the supplement of business activities and charter capital, the changes in the Company's legal representative and address, in which the 11th amended Business Registration Certificate dated 29 March 2024 was due to the change in the legal representative's information.

Head office

- Address : Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Tel. : 0283 7 423 499 – 0283 7 423 501 – 0283 7 423 502
- Fax : 0283 7 423 500
- Email : info@catlaiport.com.vn
- Website : www.catlaiport.com.vn

Business address: No. 50 Nguyen Van Kinh, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City.

The principal business activities of the Company include shipping agency services, sea transport agency services, maritime brokerage services, ship towage services, cargo loading and unloading services at seaports, and international multimodal transport services.

Board of Directors and Executive Officers

The members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Board of Management and the Chief Accountant of the Company during the period and as of the date of this statement include:

Board of Directors

Full name	Position	Date of appointment/re-appointment
Mr. Nguyen Thanh Son	Chairman	Appointed on 3 June 2024
Mr. Ta Cao Thai	Vice Chairman	Appointed on 27 June 2023
Mr. Le Chi Dang	Member	Re-appointed on 27 June 2023
Mr. Pham Hieu Dao	Member	Re-appointed on 27 June 2023
Mr. Nguyen Chau Bao	Member	Re-appointed on 27 June 2023
Ms. Nguyen Huynh Mai	Member	Re-appointed on 27 June 2023
Mr. Hoang Duc Thinh	Member	Appointed on 27 June 2023

Board of Supervisors ("BOS")

Full name	Position	Date of appointment/re-appointment
Mr. Do Thanh Thanh	Head of BOS	Re-appointed on 27 June 2023
Mr. Le Hai Nam	Member	Re-appointed on 27 June 2023
Ms. Le Thi Doan Trang	Member	Appointed on 27 June 2023

Board of Management and Chief Accountant

Full name	Position	Date of appointment
Mr. Le Chi Dang	Director	19 April 2019
Mr. Pham Hieu Dao	Deputy Director	19 April 2019
Mr. Hoang Minh Thao	Deputy Director	3 June 2024
Mr. Nguyen Viet Truong	Chief Accountant	29 November 2019

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY
STATEMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT (cont.)

Legal representative

The legal representative of the Company during the period and as of the date of this statement is Mr. Le Chi Dang – Director.

Auditor

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. has been appointed to perform the review on the Interim Financial Statements for the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025 of the Company.

Responsibilities of the Board of Management

The Board of Management is responsible for the preparation of the Interim Financial Statements to give a true and fair view on the financial position, the financial performance and the cash flows of the Company during the period. In order to prepare these Interim Financial Statements, the Board of Management must:

- select appropriate accounting policies and apply them consistently;
- make judgments and estimates reasonably and prudently;
- state clearly whether the accounting standards applied to the Company are followed or not, and all the material differences from these standards are disclosed and explained in the Interim Financial Statements;
- prepare the Interim Financial Statements of the Company on the going-concern basis, except for the cases that the going-concern assumption is considered inappropriate; and
- design and implement effectively the internal control system to minimize the risks of material misstatements due to frauds or errors in the preparation and presentation of the Interim Financial Statements.

The Board of Management hereby ensures that all the proper accounting books of the Company have been fully recorded and can fairly reflect the financial position of the Company at any time, and that all the accounting books have been prepared in compliance with the applicable Accounting System. The Board of Management is also responsible for managing the Company's assets and consequently has taken appropriate measures to prevent and detect frauds and other irregularities.

The Board of Management hereby commits to the compliance with the aforementioned requirements in preparation of the Interim Financial Statements.

Approval on the Financial Statements

The Board of Management hereby approves the accompanying Interim Financial Statements, which give a true and fair view of the financial position as at 30 June 2025, the financial performance and the cash flows for the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025 of the Company, in conformity with the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System and relevant statutory requirements on the preparation and presentation of Interim Financial Statements.

For and on behalf of the Board of Management,

Director



Le Chi Dang
12 August 2025

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam
Branch in Nha Trang : Lot SH 06A 01, St. No 13, Le Hong Phong II Urban Area, Nha Trang City, Vietnam
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Rang Dist., Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

No. 2.0488/25/TC-AC

REPORT ON REVIEW OF INTERIM FINANCIAL INFORMATION THE SHAREHOLDERS, THE BOARD OF DIRECTORS AND THE BOARD OF MANAGEMENT CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

We have reviewed the accompanying Interim Financial Statements of Cat Lai Port Joint Stock Company (hereinafter referred to as "the Company"), which were prepared on 12 August 2025, from page 5 to page 31, including the Interim Balance Sheet as at 30 June 2025, the Interim Income Statement, the Interim Cash Flow Statement for the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025 and the Notes to the Interim Financial Statements.

Responsibility of the Board of Management

The Company's Board of Management is responsible for the preparation, true and fair presentation of the Interim Financial Statements of the Company in accordance with the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System and relevant statutory requirements on the preparation and presentation of Interim Financial Statements; and responsible for the internal control as the Board of Management determines necessary to enable the preparation and presentation of the Interim Financial Statements to be free from material misstatement due to fraud or error.

Responsibility of Auditors

Our responsibility is to express a conclusion on the Interim Financial Statements based on our review. We conducted our review in accordance with the Vietnamese Standard on Review Engagements No. 2410 – Review of Interim Financial Information Performed by the Independent Auditor of the Entity.

A review of interim financial information consists of making inquiries, primarily of persons responsible for financial and accounting matters, and applying analytical and other review procedures. A review is substantially less in scope than an audit conducted in accordance with the Vietnamese Standards on Auditing and therefore, it does not enable us to obtain a reasonable assurance that we would become aware of all significant matters that might be identified in an audit. Accordingly, we do not express our audit opinion.

Conclusion of Auditors

Based on our review, nothing has come to our attention that causes us to believe that the accompanying Interim Financial Statements do not give a true and fair view, in all material respects, of the financial position as at 30 June 2025 of Cat Lai Port Joint Stock Company, its financial performance and its cash flows for the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025, in accordance with the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System and relevant statutory requirements on the preparation and presentation of Interim Financial Statements.

Other matter

The Report on review of the Company's Interim Financial Statements for the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025 has been prepared in both Vietnamese and English. In the event of any discrepancy between the two versions, the Vietnamese version shall prevail.

For and on behalf of
A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.
Hanoi Branch



Le Van Khoa – Partner

Audit Practice Registration Certificate: No. 1794-2023-008-1

Authorized Signatory

Hanoi, 12 August 2025

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

INTERIM BALANCE SHEET

(Full form)

As at 30 June 2025

Unit: VND

ASSETS	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
A - CURRENT ASSETS	100		403,905,201,788	350,811,169,163
I. Cash and cash equivalents	110	V.1	164,631,186,151	91,729,692,660
1. Cash	111		29,631,186,151	31,729,692,660
2. Cash equivalents	112		135,000,000,000	60,000,000,000
II. Short-term financial investments	120		110,000,000,000	185,000,000,000
1. Trading securities	121		-	-
2. Provisions for diminution in value of trading securities	122		-	-
3. Held-to-maturity investments	123	V.2a	110,000,000,000	185,000,000,000
III. Short-term receivables	130		125,066,481,312	66,361,292,132
1. Short-term trade receivables	131	V.3	119,667,872,830	45,354,511,826
2. Short-term prepayments to suppliers	132	V.4	2,038,183,000	13,579,060,952
3. Short-term inter-company receivables	133		-	-
4. Receivables based on the progress of construction contracts	134		-	-
5. Receivables for short-term loans	135		-	-
6. Other short-term receivables	136	V.5	8,855,553,446	11,575,461,293
7. Allowance for short-term doubtful debts	137	V.6	(5,495,127,964)	(4,147,741,939)
8. Shortage of assets awaiting resolution	139		-	-
IV. Inventories	140		3,381,217,455	5,530,675,211
1. Inventories	141	V.7	3,381,217,455	5,530,675,211
2. Allowance for devaluation of inventories	149		-	-
V. Other current assets	150		826,316,870	2,189,509,160
1. Short-term prepaid expenses	151	V.8a	733,310,838	1,590,400,646
2. Deductible VAT	152		-	599,108,514
3. Taxes and other receivables from the State	153	V.13	93,006,032	-
4. Trading Government bonds	154		-	-
5. Other current assets	155		-	-

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Interim Balance Sheet (cont.)

ASSETS	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
B - NON-CURRENT ASSETS	200		284,954,977,372	267,400,151,758
I. Long-term receivables	210		-	-
1. Long-term trade receivables	211		-	-
2. Long-term prepayments to suppliers	212		-	-
3. Working capital in affiliates	213		-	-
4. Long-term inter-company receivables	214		-	-
5. Receivables for long-term loans	215		-	-
6. Other long-term receivables	216		-	-
7. Allowance for long-term doubtful debts	219		-	-
II. Fixed assets	220		168,288,693,127	152,948,920,997
1. Tangible fixed assets	221	V.9	94,097,760,161	77,965,663,989
<i>Historical costs</i>	222		526,246,781,647	502,266,489,415
<i>Accumulated depreciation</i>	223		(432,149,021,486)	(424,300,825,426)
2. Finance lease assets	224		-	-
<i>Historical costs</i>	225		-	-
<i>Accumulated depreciation</i>	226		-	-
3. Intangible fixed assets	227	V.10	74,190,932,966	74,983,257,008
<i>Historical costs</i>	228		101,542,004,441	101,542,004,441
<i>Accumulated amortization</i>	229		(27,351,071,475)	(26,558,747,433)
III. Investment properties	230		-	-
<i>Historical costs</i>	231		-	-
<i>Accumulated depreciation</i>	232		-	-
IV. Long-term assets in progress	240	V.11	1,246,808,949	1,304,512,479
1. Long-term work in progress	241		-	-
2. Construction-in-progress	242		1,246,808,949	1,304,512,479
V. Long-term financial investments	250	V.2b	97,846,690,394	97,846,690,394
1. Investments in subsidiaries	251		19,000,000,000	19,000,000,000
2. Investments in joint ventures and associates	252		78,225,400,000	78,225,400,000
3. Investments in other entities	253		2,258,600,000	2,258,600,000
4. Provisions for diminution in value of long-term financial investments	254		(1,637,309,606)	(1,637,309,606)
5. Held-to-maturity investments	255		-	-
VI. Other non-current assets	260		17,572,784,902	15,300,027,888
1. Long-term prepaid expenses	261	V.8b	17,572,784,902	15,300,027,888
2. Deferred income tax assets	262		-	-
3. Long-term components and spare parts	263		-	-
4. Other non-current assets	268		-	-
TOTAL ASSETS	270		688,860,179,160	618,211,320,921

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Interim Balance Sheet (cont.)

RESOURCES	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
C - LIABILITIES	300		141,515,613,147	24,939,698,739
I. Current liabilities	310		141,515,613,147	24,939,698,739
1. Short-term trade payables	311	V.12	25,926,842,422	5,602,979,789
2. Short-term advances from customers	312		-	-
3. Taxes and other obligations to the State Budget	313	V.13	12,791,906,318	5,903,625,559
4. Payables to employees	314		1,606,189,777	4,447,246,526
5. Short-term accrued expenses	315		-	8,314,352
6. Short-term inter-company payables	316		-	-
7. Payables based on the progress of construction contracts	317		-	-
8. Short-term unearned revenue	318		-	-
9. Other short-term payables	319	V.14	100,790,414,644	6,221,297,527
10. Short-term borrowings and finance leases	320		-	-
11. Short-term provisions	321		-	-
12. Bonus and welfare funds	322	V.15	400,259,986	2,756,234,986
13. Price stabilization fund	323		-	-
14. Trading Government bonds	324		-	-
II. Non-current liabilities	330		-	-
1. Long-term trade payables	331		-	-
2. Long-term advances from customers	332		-	-
3. Long-term accrued expenses	333		-	-
4. Inter-company payables for working capital	334		-	-
5. Long-term inter-company payables	335		-	-
6. Long-term unearned revenue	336		-	-
7. Other long-term payables	337		-	-
8. Long-term borrowings and finance leases	338		-	-
9. Convertible bonds	339		-	-
10. Preferred shares	340		-	-
11. Deferred income tax liabilities	341		-	-
12. Long-term provisions	342		-	-
13. Science and technology development fund	343		-	-

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Interim Balance Sheet (cont.)

RESOURCES	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
D - OWNER'S EQUITY	400		547,344,566,013	593,271,622,182
I. Owner's equity	410	V.16	547,344,566,013	593,271,622,182
1. Owner's contribution capital	411		340,000,000,000	340,000,000,000
- Ordinary shares carrying voting right	411a		340,000,000,000	340,000,000,000
- Preferred shares	411b		-	-
2. Share premiums	412		60,123,448,000	60,123,448,000
3. Bond conversion options	413		-	-
4. Other sources of capital	414		-	-
5. Treasury shares	415		-	-
6. Differences on asset revaluation	416		-	-
7. Foreign exchange differences	417		-	-
8. Investment and development fund	418		101,852,596,289	101,852,596,289
9. Business arrangement supporting fund	419		-	-
10. Other funds	420		-	-
11. Retained earnings	421		45,368,521,724	91,295,577,893
- Retained earnings accumulated to the end of the previous period	421a		223,319,757	91,295,577,893
- Retained earnings of the current period	421b		45,145,201,967	-
12. Construction investment fund	422		-	-
II. Other sources and funds	430		-	-
1. Sources of expenditure	431		-	-
2. Fund to form fixed assets	432		-	-
TOTAL RESOURCES	440		688,860,179,160	618,211,320,921

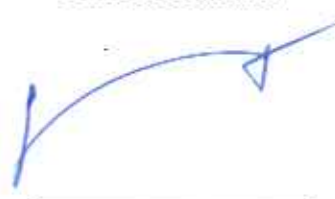
Prepared on 12 August 2025

Prepared by



Vo Thai Hau

Chief Accountant



Nguyen Viet Truong

Director



Le Chi Dang

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

INTERIM INCOME STATEMENT

(Full form)

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Unit: VND

ITEMS	Code	Note	Accumulated from the beginning of the year to the end of the current period	
			Current year	Previous year
1. Revenue from sales of merchandise and rendering of services	01	VI.1	132,141,485,664	93,605,276,121
2. Revenue deductions	02		-	-
3. Net revenue from sales of merchandise and rendering of services	10		132,141,485,664	93,605,276,121
4. Costs of sales	11	VI.2	64,203,252,802	26,119,306,420
5. Gross profit/ (loss) from sales of merchandise and rendering of services	20		67,938,232,862	67,485,969,701
6. Financial income	21	VI.3	3,362,154,241	4,720,048,266
7. Financial expenses	22	VI.4	236,560,212	-
In which: Interest expenses	23		-	-
8. Selling expenses	25		822,068,545	291,867,160
9. General and administration expenses	26	VI.5	13,406,492,054	16,053,886,389
10. Net operating profit/ (loss)	30		56,835,266,292	55,860,264,418
11. Other income	31		54,750,000	-
12. Other expenses	32		9,408,400	1,518,542,400
13. Other profit/ (loss)	40		45,341,600	(1,518,542,400)
14. Total accounting profit/ (loss) before tax	50		56,880,607,892	54,341,722,018
15. Current income tax	51	V.13	11,735,405,925	11,963,655,427
16. Deferred income tax	52		-	-
17. Profit/ (loss) after tax	60		<u>45,145,201,967</u>	<u>42,378,066,591</u>
18. Basic earnings per share	70	VI.5	-	-
19. Diluted earnings per share	71	VI.5	-	-

Prepared on 12 August 2025

Prepared by



Vo Thai Hau

Chief Accountant



Nguyen Viet Truong

Director



Le Chi Dang

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

INTERIM CASH FLOW STATEMENT

(Full form)

(Indirect method)

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Unit: VND

ITEMS	Code	Note	Accumulated from the beginning of the year to the end of the current period	
			Current year	Previous year
I. Cash flows from operating activities				
1. Profit/ (loss) before tax	01		56,880,607,892	54,341,722,018
2. Adjustments				
- Depreciation and amortization of fixed assets and investment properties	02	V.9,10	8,640,520,102	10,281,627,107
- Provisions and allowances	03	VI.4	1,347,386,025	3,368,465,062
- Exchange (gain)/ loss due to revaluation of monetary items in foreign currencies	04		-	-
- (Gain)/ loss from investing activities	05	VI.3	(3,094,027,389)	(4,566,821,491)
- Interest expenses	06		-	-
- Others	07		-	-
3. Operating profit/ (loss) before changes in working capital	08		63,774,486,630	63,424,992,696
- (Increase)/ decrease in receivables	09		(67,682,226,649)	(96,742,707,093)
- (Increase)/ decrease in inventories	10		2,149,457,756	4,287,218,519
- Increase/ (decrease) in payables	11		21,986,170,755	5,961,037,745
- (Increase)/ decrease in prepaid expenses	12		(1,415,667,206)	(4,612,706,820)
- (Increase)/ decrease in trading securities	13		-	-
- Interests paid	14		-	-
- Corporate income tax paid	15	V.13	(5,588,010,992)	(4,858,754,853)
- Other cash inflows from operating activities	16		-	-
- Other cash outflows from operating activities	17	V.15	(2,648,233,136)	(2,734,382,163)
Net cash flows from operating activities	20		10,575,977,158	(35,275,301,969)
II. Cash flows from investing activities				
1. Purchases and construction of fixed assets and other non-current assets	21		(19,159,356,702)	(941,336,222)
2. Proceeds from disposals of fixed assets and other non-current assets	22		-	-
3. Cash outflows for lending, buying debt instruments of other entities	23		(90,000,000,000)	(225,000,000,000)
4. Cash recovered from lending, selling debt instruments of other entities	24		165,000,000,000	85,000,000,000
5. Investments into other entities	25		-	-
6. Withdrawals of investments in other entities	26		-	-
7. Interests earned, dividends and profits received	27		6,625,849,315	3,394,442,592
Net cash flows from investing activities	30		62,466,492,613	(137,546,893,630)

This statement should be read in conjunction with the Notes to the Interim Financial Statements

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Interim Cash Flow Statement (cont.)

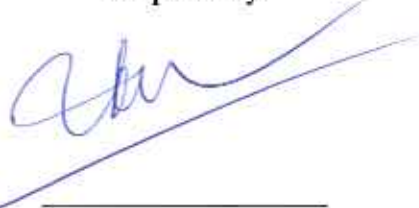
ITEMS	Code	Note	Accumulated from the beginning of the year to the end of the current period	
			Current year	Previous year
III. Cash flows from financing activities				
1. Proceeds from issuing stocks and capital contributions from owners	31		-	-
2. Repayment for capital contributions and re-purchases of stocks already issued	32		-	-
3. Proceeds from borrowings	33		-	-
4. Repayment for loan principal	34		-	-
5. Payments for financial leased assets	35		-	-
6. Dividends and profits paid to the owners	36		(140,976,280)	(1,671,892,920)
Net cash flows from financing activities	40		(140,976,280)	(1,671,892,920)
Net cash flows during the period	50		72,901,493,491	(174,494,088,519)
Beginning cash and cash equivalents	60	V.1	91,729,692,660	228,171,368,733
Effects of fluctuations in foreign exchange rates	61		-	-
Ending cash and cash equivalents	70	V.1	164,631,186,151	53,677,280,214

Prepared on 12 August 2025

Prepared by

Chief Accountant

Director



Vo Thai Hau



Nguyen Viet Truong



Lê Chi Dạng

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

I. GENERAL INFORMATION

1. Ownership form

Cat Lai Port Joint Stock Company (hereinafter referred to as "the Company") is a joint stock company.

2. Operating fields

The Company operates in the service sector.

3. Business activities

The principal business activities of the Company include shipping agency services, sea transport agency services, maritime brokerage services, ship towage services, cargo loading and unloading services at seaports, and international multimodal transport services.

4. Normal operating cycle

The normal operating cycle of the Company is within 12 months.

5. Structure of the Company

Subsidiary

The Company has a single subsidiary, Cat Lai Port International Logistics Joint Stock Company, located at No. 43 Road N2, Nega Village Residential Area, Quarter 3, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam. The principal business activity of this subsidiary is provision of other supporting services related to transportation. As of the balance sheet date, the Company's contribution rate in this subsidiary was 54.29%, its voting and ownership rates were both equivalent to the contribution rate.

Associate

The Company has a single associate, Tan Cang Que Vo Joint Stock Company, located in Kieu Luong Hamlet, Duc Long Commune, Que Vo Town, Bac Ninh Province. The principal business activity of this associate is leasing depot. As of the balance sheet date, the Company's contribution rate in this associate was 20%, its voting and ownership rates were both equivalent to the contribution rate.

6. Statement on information comparability in the Financial Statements

The corresponding figures of the previous period are comparable to those of the current period.

7. Employees

As of the balance sheet date, there were 38 employees working for the Company (at the beginning of the year: 38 employees).

II. FISCAL YEAR AND ACCOUNTING CURRENCY

1. Fiscal year

The fiscal year of the Company is from 1 January to 31 December annually.

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

2. Accounting currency unit

The accounting currency unit is Vietnam Dong (VND) because payments and receipts of the Company are primarily made in VND.

III. ACCOUNTING STANDARDS AND SYSTEM

1. Accounting System

The Company applies the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprises Accounting System, which were issued together with the Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014, the Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21 March 2016, as well as other circulars guiding the implementation of the Vietnamese Accounting Standards of the Ministry of Finance in the preparation and presentation of Interim Financial Statements.

2. Statement on the compliance with the Accounting Standards and System

The Board of Management ensures the compliance with all the requirements of the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System, which were issued together with the Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014, the Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21 March 2016, as well as other circulars guiding the implementation of the Vietnamese Accounting Standards of the Ministry of Finance in the preparation and presentation of Interim Financial Statements.

IV. ACCOUNTING POLICIES

1. Basis of preparation of the Interim Financial Statements

All the Interim Financial Statements are prepared on the accrual basis (except for the information related to cash flows).

The Interim Financial Statements have been prepared in both Vietnamese and English, in which the Interim Financial Statements in Vietnamese are the official statutory financial statements of the Company. The Interim Financial Statements in English have been translated from the Vietnamese version. In the event of any discrepancy between the two versions, the Vietnamese version shall prevail.

2. Cash and cash equivalents

Cash includes cash on hand and demand deposits at banks. Cash equivalents are short-term investments of which the due dates do not exceed 3 months from the dates of the investments that are readily convertible into known amounts of cash and that are subject to an insignificant risk of change in value as of the balance sheet date.

3. Financial investments

Held-to-maturity investments

Investments are classified as held-to-maturity investments that the Company intends and is able to hold to maturity. Held-to-maturity investments of the Company only include term deposits at banks. Interest income from term deposits at banks is recognized in the Income Statement on the accrual basis.

Investments in subsidiaries, associates

Subsidiaries

Subsidiary is an entity that is controlled by the Company. Control is obtained when the Company achieves the ability to govern the financial and operating policies of an entity so as to obtain benefits from its activities.

Associates

An associate is an entity which the Company has significant influence but does not have the right to control its financial and operating policies. Significant influence is the right to participate in making resolution on the associate's financial and operating policies but not control those policies.

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

Initial recognition

Investments in subsidiary, associate are initially recognized at costs, including the cost of purchase or capital contributions plus other directly attributable transaction costs. If the Company contributes capital by non-monetary assets, costs of the investment are recognized at the fair value of the non-monetary assets at the time of occurrence.

Dividends and profits of the periods prior to the acquisition of investments are deducted from the cost of such investments. Dividends and profits of the periods after the acquisition of such investments are recorded in the Company's financial income. Particularly, stock dividends received are not recorded as an increase in value, but the increasing quantity of shares is followed up.

Provisions for impairment of investments in subsidiary, associate

Provisions for impairment of investments in subsidiary, associate are made when the subsidiary, associate suffer from losses, with the provision amount determined by the difference between owners' actual contributed capital and total owners' equity as of the balance sheet date multiplied (x) by the Company's rate of charter capital owning in the subsidiary, associate. If the subsidiary, associate are parent companies and have their own Consolidated Financial Statements, provision for impairment loss will be made based on their Consolidated Financial Statements.

Increases/ (decreases) in provisions for impairment of investments in subsidiary, associate to be recognized as of the balance sheet date are recorded into "Financial expenses".

Investments in equity instruments of other entities

Investments in equity instruments of other entities include such investments in equity instruments that do not enable the Company to have the control, joint control or significant influence on these entities.

Investments in equity instruments of other entities are initially recognized at costs, including cost of purchase plus other directly attributable transaction costs. Dividends and profits of the periods prior to the acquisition of investments are deducted from the cost of such investments. Dividends and profits of the periods after the acquisition of such investments are recorded in the Company's financial income. Particularly, stock dividends received are not recorded as an increase in value, but the increasing quantity of shares is followed up.

Provisions for impairment of investments in equity instruments of other entities are made as follows:

- For investments of which the fair value cannot be measured at the time of reporting, provisions are made based on the losses suffered by investees, with the provision amount determined by the difference between owners' actual contributed capital and total owners' equity as of the balance sheet date multiplied (x) by the Company's rate of charter capital owning in these investees.

Increases/ (decreases) in provisions for impairment of investments in equity instruments of other entities to be recognized as of the balance sheet date are recorded into "Financial expenses".

4. Receivables

Receivables are recognized at the carrying amount less allowance for doubtful debts.

The classification of receivables as trade receivables and other receivables is made according to the following principles:

- Trade receivables reflect receivables concerning the commercial nature arising from purchase and sale transactions between the Company and customers who are independent to the Company.
- Other receivables reflect receivables not concerning the commercial nature and irrelevant to purchase and sale transactions.

Allowance is made for each doubtful debt after being offset against liabilities (if any). The allowance rate is based on the debts' overdue period or the estimated loss, as follows:

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

- As for overdue debts:
 - 30% of the value of debts with the overdue period from 6 months to under 1 year.
 - 50% of the value of debts with the overdue period from 1 year to under 2 years.
 - 70% of the value of debts with the overdue period from 2 years to under 3 years.
 - 100% of the value of debts with the overdue period from or over 3 years.
- As for the debts that are not overdue, but considered as doubtful debts: Allowance is made based on the estimated loss.

Increases/ (decreases) in allowance for doubtful debts to be recognized as of the balance sheet date are recorded into "General and administration expenses".

5. Inventories

Inventories are recognized at the lower of cost and net realizable value.

Costs of inventories (i.e., materials) comprise costs of purchases and other directly attributable costs incurred in bringing the inventories to their present location and conditions.

The cost of inventories is determined using the weighted average method and recorded in accordance with the perpetual inventory system.

Net realizable value is the estimated selling prices of inventories in an ordinary course of business less the estimated expenses on product completion and other necessary expenses to make the sale.

Allowance for inventories is recognized for each type of inventories when their costs are higher than their net realizable value. Increases/ (decreases) in allowance for inventories to be recognized as of the balance sheet date are recorded into "Costs of sales".

6. Prepaid expenses

Prepaid expenses comprise actual expenses arising and relevant to financial performance in several accounting periods. These prepaid expenses are allocated over the prepayment period or the period in which corresponding economic benefits are generated from these expenses.

Prepaid expenses of the Company mainly include:

Expenses for tools

Expenses for tools in use are allocated to expenses using the straight-line method over a maximum period of 36 months.

Vehicle insurance premiums

Vehicle insurance premiums are allocated to expenses using the straight-line method over the term in the insurance policy.

Expenses for fixed asset repairs

Expenses for fixed asset repairs arising once with high value are allocated to expenses using the straight-line method over a maximum period of 3 years.

7. Tangible fixed assets

Tangible fixed assets are determined by their historical costs less accumulated depreciation. Historical costs of tangible fixed assets include all the expenses paid by the Company to bring the asset to its working condition for its intended use. Other expenses arising subsequent to initial recognition are included into historical costs of fixed assets only if it can be clearly demonstrated that the expenditure has resulted in future economic benefits expected to be obtained from the use of these assets. Those which do not meet the above conditions will be recorded into operating costs during the period.

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

When a tangible fixed asset is sold or disposed, its historical cost and accumulated depreciation are written off, then any gain or loss arising from such disposal is included in the income or the expenses during the period.

Tangible fixed assets are depreciated using the straight-line method over their estimated useful lives. The depreciation years applied are as follows:

<u>Class of fixed assets</u>	<u>Years</u>
Buildings and structures	05 – 30
Machinery and equipment	03 – 12
Vehicles	06
Office equipment	03 – 06
Other fixed assets	02 – 06

8. Intangible fixed assets

Intangible fixed assets are determined by their historical costs less accumulated amortization.

Historical costs of intangible fixed assets include all the costs paid by the Company to bring the asset to its working condition for its intended use. Other costs relevant to intangible fixed assets arising subsequent to initial recognition are included into operating costs during the period, otherwise, these costs are included into historical costs of fixed assets only if they are associated with a specific intangible fixed asset and result in future economic benefits expected to be obtained from the use of the asset.

When an intangible fixed asset is sold or disposed, its historical costs and accumulated amortization are written off, then any gain or loss arising from such disposal is included in the income or the expenses during the period.

Intangible fixed assets of the Company include:

Land use right

Land use right includes all the actual expenses paid by the Company directly attributable to the land being used such as expenses to obtain the land use right, expenses for site clearance compensation and ground leveling, registration fees, etc. Land use right allocated by the State with obligation to pay land use fees is amortized using the straight-line method over the land allocation term (50 years).

Computer software

Costs to obtain computer software, which is not a part associated with the relevant hardware, will be capitalized. Costs of computer software include all the expenses paid by the Company until the date the software is put into use. Computer software is amortized using the straight-line method over a period of 3 years.

9. Construction-in-progress

Construction-in-progress reflects the expenses (including relevant borrowing interest expenses following the accounting policies of the Company) directly attributable to the construction of plants and the installation of machinery and equipment to serve for production, leasing, and management as well as the repair of fixed assets, which have not been completed yet. Assets in the progress of construction and installation are recorded at historical costs and not depreciated.

10. Payables and accrued expenses

Payables and accrued expenses are recorded based on the amounts payable for goods and services already used. Accrued expenses are recorded based on reasonable estimates for the amounts payable.

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

The classification of payables as trade payables, accrued expenses and other payables is made on the basis of following principles:

- Trade payables reflect payables of commercial nature arising from the purchase of merchandise, services, or assets and the seller is an independent entity with the Company.
- Accrued expenses reflect expenses for goods, services received from suppliers or supplied to customers but have not been paid, invoiced or lack of accounting records and supporting documents; pay on leave payable to employees; and accrual of operating expenses.
- Other payables reflect payables of non-commercial nature and irrelevant to purchase, sales of merchandise or rendering of services.

Payables and accrued expenses are classified into short-term and long-term ones in the Balance Sheet based on the remaining terms as of the balance sheet date.

11. Owner's equity

Owner's contribution capital

Owner's contribution capital is recorded according to the actual amounts invested by the shareholders.

Share premiums

The differences between the issuance price and face value upon the IPO, additional issue or the difference between the re-issuance price and carrying value of treasury shares and the equity component of convertible bonds upon maturity date are recognized into share premiums. Expenses directly attributable to the additional issue of shares and the re-issuance of treasury shares are recorded as a decrease in share premiums.

12. Profit distribution

Profit after tax is distributed to the shareholders after appropriation for funds under the Charter of the Company as well as legal regulations and approved by the General Meeting of Shareholders.

The distribution of profits to the shareholders is made in consideration of non-cash items in retained earnings that may affect cash flows and the ability to pay dividends such as gains from revaluation of assets invested in other entities, gains from revaluation of monetary items, financial instruments and other non-cash items.

Dividends are recorded as payables upon approval of the General Meeting of Shareholders.

13. Recognition of revenue and income

Revenue from rendering of services

Revenue from rendering of services shall be recognized when all of the following conditions are satisfied:

- The amount of revenue can be measured reliably. When the contract stipulates that the buyer is entitled to return the services provided under specific conditions, revenue is recognized only when those specific conditions no longer exist and the buyer is not entitled to return the services rendered.
- The Company received or shall probably receive the economic benefits associated with the rendering of services.
- The stage of completion of the transaction at the end of reporting period can be measured reliably.
- The costs incurred for the transaction and the costs to complete the transaction can be measured reliably.

In the case that the services are rendered in several accounting periods, revenue is recognized on the basis of the stage of completion as of the balance sheet date.

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

Revenue from operating leases

Revenue from operating leases is recognized using the straight-line method during the lease term. Rentals received in advance for several periods are allocated to revenue in consistence with the lease term.

Interest

Interest is recorded based on the term and the actual interest rate applied in each particular period.

Dividend income

Dividend income is recognized when the Company has the right to receive dividends from the investees. Particularly, stock dividends received are not recorded as an increase in value, but the increasing quantity of shares is followed up.

14. Expenses

Expenses are those that result in outflows of the Company's economic benefits and are recorded at the time of transactions or when incurrence of the transaction is reliable regardless of whether payment for expenses is made or not.

Expenses and their corresponding revenue are simultaneously recognized in accordance with matching principle. In the event that matching principle conflicts with prudence principle, expenses are recognized based on the nature and regulations of accounting standards in order to guarantee that transactions can be fairly and truly reflected.

15. Corporate income tax

Corporate income tax only includes current income tax, which is the tax amount computed based on the taxable income. Taxable income is different from accounting profit due to the adjustments of temporary differences between tax and accounting figures, non-deductible expenses as well as those of non-taxable income and losses brought forward.

16. Related parties

Parties are considered to be related parties in case that one party is able to control the other party or has significant influence on the financial and operating decisions of the other party. Parties are also considered to be related parties in case that they are under the common control or under the common significant influence.

In considering each possible related party relationship, attention is directed to the substance of the relationship and not merely the legal form.

17. Segment reporting

A business segment is a distinguishable component of the Company that is engaged in manufacturing or providing products or services and that is subject to risks and returns that are different from those of other business segments.

A geographical segment is a distinguishable component of the Company that is engaged in manufacturing or providing products or services within a particular economic environment and that is subject to risks and returns that are different from those of components operating in other economic environments.

The segment information is prepared and presented in conformity with the accounting policy applied for the preparation and presentation of the Company's Interim Financial Statements.

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)**V. ADDITIONAL INFORMATION ON THE ITEMS OF THE INTERIM BALANCE SHEET****1. Cash and cash equivalents**

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Cash on hand	1,219,391	360,887,624
Demand deposits at banks	29,629,966,760	31,368,805,036
Cash equivalents (Term deposits of which the original maturity is within 3 months)	135,000,000,000	60,000,000,000
Nam A Commercial Joint Stock Bank	110,000,000,000	50,000,000,000
Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade	25,000,000,000	10,000,000,000
Total	164,631,186,151	91,729,692,660

2. Financial investments**2a. Held-to-maturity investments**

The ending balance represents term deposits at joint stock commercial banks, with a term of 6 months, interest rates ranging from 2.9% to 4.4% per annum, and measured at cost. Details of the balance are as follows:

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Nam A Commercial Joint Stock Bank	80,000,000,000	50,000,000,000
Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade	20,000,000,000	15,000,000,000
Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam	10,000,000,000	120,000,000,000
Total	110,000,000,000	185,000,000,000

2b. Investments in other entities

	<u>Ending balance</u>		<u>Beginning balance</u>	
	<u>Original cost</u>	<u>Provision</u>	<u>Original cost</u>	<u>Provision</u>
Investment in subsidiary – Cat Lai Port International Logistics JSC. ⁽ⁱ⁾	19,000,000,000	-	19,000,000,000	-
Investment in associate – Tan Cang Que Vo JSC. ⁽ⁱⁱ⁾	78,225,400,000	-	78,225,400,000	-
Investment in other entity – Ho Chi Minh Rubber Corporation ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2,258,600,000	(1,637,309,606)	2,258,600,000	(1,637,309,606)
Total	99,484,000,000	(1,637,309,606)	99,484,000,000	(1,637,309,606)

(i) As of the balance sheet date, the Company held 1,900,000 shares, representing 54.29% of the charter capital of Cat Lai Port International Logistics Joint Stock Company, unchanged from the beginning of the period.

(ii) As of the balance sheet date, the Company held 2,523,400 shares, with the face value of VND 25,234,000,000, the carrying value of VND 78,225,400,000, representing 20% of the charter capital of Tan Cang Que Vo Joint Stock Company, unchanged from the beginning of the period.

(iii) As of the balance sheet date, the Company held 225,860 shares, representing 0.72% of the charter capital of Ho Chi Minh Rubber Corporation, unchanged from the beginning of the period.

Fair value

The Company has not determined the fair value of unquoted investments as there have not been any specific instructions on fair value determination.

Operation of subsidiary, associate

The subsidiary and the associate are in normal operation, with no significant changes compared to the previous period.

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)*Transactions with subsidiary, associate*

The Company only has transactions with the subsidiary, Cat Lai Port International Logistics Joint Stock Company, as follows:

	<u>Current period</u>	<u>Previous period</u>
Use of services	45,415,687,992	3,982,829,464
Transport services	41,712,000,000	-
Other services	3,703,687,992	3,982,829,464
Revenue from rendering of consulting services	60,000,000	60,000,000
Interest on sales with deferred payment	-	4,961,273

3. Short-term trade receivables

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
<i>Receivables from related parties</i>	<i>118,530,404,520</i>	<i>44,217,043,516</i>
Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation	118,498,004,520	44,217,043,516
Cat Lai Port International Logistics JSC.	32,400,000	-
<i>Receivables from other customers</i>	<i>1,137,468,310</i>	<i>1,137,468,310</i>
Total	119,667,872,830	45,354,511,826

4. Short-term prepayments to suppliers

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
<i>Prepayments to related parties</i>	<i>1,179,000,000</i>	<i>8,358,000,000</i>
Cat Lai Port International Logistics JSC.	-	6,000,000,000
Tan Cang Technical Services JSC.	1,179,000,000	2,358,000,000
<i>Prepayments to other suppliers</i>	<i>859,183,000</i>	<i>5,221,060,952</i>
Liebherr-Mcctec Rostock GMBH	-	4,603,932,000
Other suppliers	859,183,000	617,128,952
Total	2,038,183,000	13,579,060,952

5. Other short-term receivables

	<u>Ending balance</u>		<u>Beginning balance</u>	
	<u>Value</u>	<u>Allowance</u>	<u>Value</u>	<u>Allowance</u>
Accrued interest income from term deposits	1,269,150,676	-	4,800,972,602	-
Advances	240,000,000	-	20,000,000	-
Quang Thai Hong One Member Co., Ltd. (*)	6,736,930,124	(4,715,851,087)	6,736,930,124	(3,368,465,062)
Other short-term receivables	609,472,646	(17,558,567)	17,558,567	(17,558,567)
Total	10,755,553,446	(4,733,409,654)	11,575,461,293	(3,386,023,629)

- (*) This represents the receivable from Quang Thai Hong One Member Co., Ltd. ("Quang Thai Hong") in accordance with the Court's rulings related to the dispute over the business cooperation contract between Saigon Agricultural Incorporation and Cat Lai Port Joint Stock Company, and the consignment contract between Quang Thai Hong and Cat Lai Port Joint Stock Company. Under the Court's judgement, Quang Thai Hong One Member Co., Ltd. is obligated to pay the Company VND 6,736,930,124 (including rental and interest). As Quang Thai Hong has not yet fulfilled its payment obligations under the judgment and enforcement decisions, the Civil Judgment Enforcement Office of Binh Thanh District issued Decision No. 67/QD-CCTHADS dated 8 May 2023 on the temporary suspension of exit from the country for Mr. Nguyen Hoang Hai - Legal representative of Quang Thai Hong.

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)**6. Allowance for doubtful debts**

		Ending balance			Beginning balance		
		Overdue period	Original cost		Allowance	Overdue period	Original cost
Quang Thai Hong One Member Co., Ltd.	From over 2 years to 3 years	6,736,930,124	(4,715,851,087)		From over 1 year to 2 years	6,736,930,124	(3,368,465,062)
Other customers	Over 3 years	779,276,877	(779,276,877)		Over 3 years	779,276,877	(779,276,877)
Total		7,516,207,001	(5,495,127,964)			7,516,207,001	(4,147,741,939)

Fluctuations in allowance for doubtful debts are as follows:

	Current period	Previous period
Beginning balance	4,147,741,939	779,276,877
Additional allowance during the period	1,347,386,025	3,368,465,062
Ending balance	5,495,127,964	4,147,741,939

7. Inventories

	Ending balance	Beginning balance
Tools	3,381,217,455	4,207,217,455
Work in progress	-	1,323,457,756
Total	3,381,217,455	5,530,675,211

8. Prepaid expenses**8a. Short-term prepaid expenses**

	Ending balance	Beginning balance
Vehicle insurance premiums	302,778,198	147,818,827
Expenses for crane and wharf repairs	-	1,442,581,819
Land rental	430,532,640	-
Total	733,310,838	1,590,400,646

8b. Long-term prepaid expenses

	Ending balance	Beginning balance
Expenses for crane repairs	7,714,433,930	3,329,173,138
Expenses for rail system repairs	9,858,350,972	11,970,854,750
Total	17,572,784,902	15,300,027,888

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)**9. Tangible fixed assets**

	Buildings and structures	Machinery and equipment	Vehicles	Office equipment	Other fixed assets	Total
Historical costs						
Beginning balance	195,087,317,394	301,498,552,079	2,465,272,727	1,899,806,937	1,315,540,278	502,266,489,415
New acquisition	-	23,980,292,232	-	-	-	23,980,292,232
Ending balance	195,087,317,394	325,478,844,311	2,465,272,727	1,899,806,937	1,315,540,278	526,246,781,647
<i>In which:</i>						
Assets fully depreciated but still in use	48,255,215,546	232,325,700,257	-	882,072,937	347,571,500	281,810,560,240
Assets waiting for liquidation	-	-	-	-	-	-
Depreciation						
Beginning balance	124,953,472,800	296,054,762,057	1,299,121,708	1,236,095,561	757,373,300	424,300,825,426
Depreciation during the period	3,450,852,270	3,883,466,130	205,439,394	226,477,906	81,960,360	7,848,196,060
Ending balance	128,404,325,070	299,938,228,187	1,504,561,102	1,462,573,467	839,333,660	432,149,021,486
Net book value						
Beginning balance	70,133,844,594	5,443,790,022	1,166,151,019	663,711,376	558,166,978	77,965,663,989
Ending balance	66,682,992,324	25,540,616,124	960,711,625	437,233,470	476,206,618	94,097,760,161
<i>In which:</i>						
Assets temporarily not in use	-	-	-	-	-	-
Assets waiting for liquidation	-	-	-	-	-	-

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)**10. Intangible fixed assets**

	Land use right	Computer software	Total
Historical costs			
Beginning balance	101,262,004,441	280,000,000	101,542,004,441
Ending balance	101,262,004,441	280,000,000	101,542,004,441
<i>In which:</i>			
Assets fully amortized but still in use	-	280,000,000	280,000,000
Amortization			
Beginning balance	26,278,747,433	280,000,000	26,558,747,433
Amortization during the period	792,324,042		792,324,042
Ending balance	27,071,071,475	280,000,000	27,351,071,475
Net book value			
Beginning balance	74,983,257,008	-	74,983,257,008
Ending balance	74,190,932,966	-	74,190,932,966
<i>In which:</i>			
Assets temporarily not in use	-	-	-
Assets waiting for liquidation	-	-	-

11. Construction-in-progress

	Beginning balance	Increase during the period	Transferred to fixed assets	Ending balance
Acquisition of fixed assets	124,061,666	23,856,230,566	(23,980,292,232)	-
Construction-in-progress	553,543,848	-	-	553,543,848
Expenses for fixed asset repairs	626,906,965	92,251,854	-	693,265,101
Ending balance	1,304,512,479	23,922,588,702	(23,980,292,232)	1,246,808,949

12. Short-term trade payables

	Ending balance	Beginning balance
Payables to related parties	24,717,159,687	1,332,442,773
Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation	8,023,816	38,400,487
Tan Cang Technical Services JSC.	3,376,984,355	657,594,180
Tan Cang Construction JSC.	-	636,448,106
Cat Lai Port International Logistics JSC.	21,332,151,516	-
Payables to other suppliers	1,209,682,735	4,270,537,016
Hong Linh Construction - Trading Co., Ltd.	55,660,090	2,044,326,721
Other suppliers	1,154,022,645	2,226,210,295
Total	25,926,842,422	5,602,979,789

The Company has no overdue trade payables.

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)**13. Taxes and other obligations to the State Budget**

	Beginning balance	Incurred during the period		Ending balance	
	Payable	Amount payable	Amount already paid	Payable	Receivable
VAT on local sales	-	1,201,860,393	-	1,201,860,393	-
VAT on imports	-	1,847,588,198	(1,847,588,198)	-	-
Corporate income tax	5,442,650,992	11,735,405,926	(5,588,010,992)	11,590,045,926	-
Personal income tax	460,974,567	606,811,379	(1,160,791,978)	-	93,006,032
Foreign contractor tax	-	23,874,969	(23,874,969)	-	-
Property tax	-	15,499,175	(15,499,175)	-	-
Land rental	-	861,065,280	(861,065,280)	-	-
License duty	-	3,000,000	(3,000,000)	-	-
Total	5,903,625,559	16,295,105,320	(9,499,830,592)	12,791,906,319	93,006,032

Value added tax ("VAT")

The Company has to pay VAT in accordance with the deduction method at the rates of 8% and 10%.

Corporate income tax ("CIT")

The Company has to pay CIT for taxable income at the rate of 20%.

Estimated CIT payable during the period is as follows:

	Current period	Previous period
Total accounting profit before tax	56,880,607,892	54,341,722,018
Increases/ (decreases) of accounting profit to determine income subject to tax:	1,796,421,733	5,476,555,116
- Increases		
Non-deductible expenses	1,796,421,733	5,476,555,116
- Decreases	-	-
Taxable income	58,677,029,625	109,794,022,545
CIT rate	20%	20%
CIT to be paid	11,735,405,926	11,963,655,427

The CIT liability of the Company is determined based on the prevailing regulations on taxes. However, these regulations may change from time to time and regulations applicable to variety of transactions can be interpreted differently. Therefore, the tax amount presented in the Interim Financial Statements could change when being inspected by the Tax Office.

Property tax

Property tax is paid according to the notices of the tax department.

Land rental

The Company has to pay land rental for an area of 59,796.2 m² located in Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, for the purpose of investing in the construction of a port, at the rental rate for 2025 of VND 14,400/m².

Other taxes

The Company declares and pays these taxes according to prevailing regulations.

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)**14. Other short-term payables**

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
<i>Payables to related parties</i>	<i>46,759,961,400</i>	<i>162,000,000</i>
Dividends payable	46,597,961,400	-
<i>Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation</i>	<i>23,272,173,900</i>	-
<i>Voluntary Youth Public Benefit Service Co., Ltd.</i>	<i>20,021,662,500</i>	-
<i>Tan Cang Logistics and Stevedoring JSC.</i>	<i>3,304,125,000</i>	-
Remuneration of BOD, BOS	162,000,000	162,000,000
<i>Payables to other organizations and individuals</i>	<i>54,030,453,244</i>	<i>6,059,297,527</i>
Trade Union's expenditure	61,604,620	30,768,126
Social insurance, health insurance, unemployment insurance premiums	6,265,001	4,128,734
VAT pending declaration	3,900,641,760	-
Short-term deposits received	375,750,000	375,750,000
Dividends payable	49,667,658,955	5,626,596,635
Other short-term payables	18,532,908	22,054,032
Total	100,790,414,644	6,221,297,527

15. Bonus and welfare funds

	<u>Beginning balance</u>	<u>Appropriation during the period</u>	<u>Disbursement during the period</u>	<u>Ending balance</u>
Bonus fund	2,275,294,490	-	(1,709,000,000)	566,294,490
Welfare fund	476,080,614	-	(646,975,000)	(170,894,386)
Executive Officers' bonus fund	4,859,882	292,258,136	(292,258,136)	4,859,882
Total	2,756,234,986	292,258,136	(2,648,233,136)	400,259,986

16. Owner's equity**16a. Statement of changes in owner's equity**

	<u>Owner's contribution capital</u>	<u>Share premiums</u>	<u>Investment and development fund</u>	<u>Retained earnings</u>	<u>Total</u>
<i>Previous period</i>					
Beginning balance	340,000,000,000	60,123,448,000	101,852,596,289	88,916,883,910	590,892,928,199
Profit for the period	-	-	-	42,378,066,591	42,378,066,591
Dividends declared	-	-	-	(88,400,000,000)	(88,400,000,000)
Appropriation to Executive Officers' bonus fund from previous year's profit	-	-	-	(349,382,163)	(349,382,163)
Ending balance	340,000,000,000	60,123,448,000	101,852,596,289	42,545,568,338	544,521,612,627
<i>Current period</i>					
Beginning balance	340,000,000,000	60,123,448,000	101,852,596,289	91,295,577,893	593,271,622,182
Profit for the period	-	-	-	47,045,201,966	47,045,201,966
Dividends declared	-	-	-	(90,780,000,000)	(90,780,000,000)
Appropriation to Executive Officers' bonus fund from previous year's profit	-	-	-	(292,258,136)	(292,258,136)
Ending balance	340,000,000,000	60,123,448,000	101,852,596,289	47,268,521,723	549,244,566,012

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)**16b. Details of owner's capital contribution**

The contribution of charter capital is as follows:

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
The State's investment capital	162,149,200,000	162,149,200,000
In which:		
Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation	87,161,700,000	87,161,700,000
Voluntary Youth Public Benefit Service Co., Ltd.	74,987,500,000	74,987,500,000
Other shareholders' capital contribution	177,850,800,000	177,850,800,000
Total	340,000,000,000	340,000,000,000

16c. Shares

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Number of shares registered to be issued	34,000,000	34,000,000
Number of ordinary shares already issued	34,000,000	34,000,000
Number of outstanding ordinary shares	34,000,000	34,000,000

Face value per outstanding share: VND 10,000.

16d. Profit distribution

During the period, the Company distributed its profit in accordance with the Resolution No. 20/NQ-DHDCD/CLL dated 20 June 2025 of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, as follows:

<i>Distribution of 2024 profit after tax</i>	<i>VND</i>
• Appropriation to Executive Officers' bonus fund	: 292,258,136
• Dividends declared	: 90,780,000,000

VI. ADDITIONAL INFORMATION ON THE ITEMS OF THE INTERIM INCOME STATEMENT**1. Revenue from sales of merchandise and rendering of services****1a. Gross revenue**

	<u>Accumulated from the beginning of the year to the end of the current period</u>	
	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Revenue from seaport leasing services	76,500,000,000	75,000,000,000
Revenue from stevedoring equipment leasing services	11,305,229,664	11,900,241,756
Revenue from transport services	42,800,000,000	-
Revenue from rendering of other services	1,536,256,000	6,705,034,365
Total	132,141,485,664	93,605,276,121

1b. Revenue from sales of merchandise and rendering of services to the related parties

In addition to the transactions of rendering of services to the subsidiary disclosed in Note V.2b, the Company also has transactions of rendering of services to Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation, as follows:

	<u>Accumulated from the beginning of the year to the end of the current period</u>	
	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Revenue from seaport leasing services	76,500,000,000	75,000,000,000
Revenue from stevedoring equipment leasing services	11,305,229,664	12,526,570,267
Revenue from transport services	42,800,000,000	-
Revenue from rendering of other services	1,476,256,000	4,972,021,051

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)**2. Costs of sales**

	Accumulated from the beginning of the year to the end of the current period	
	Current year	Previous year
Costs of seaport leasing services	9,783,235,621	8,820,154,743
Costs of stevedoring equipment leasing services	10,973,502,532	10,441,557,538
Costs of transport services ^(*)	42,478,712,208	-
Costs of other services	967,802,441	6,857,594,139
Total	64,203,252,802	26,119,306,420

(*) Cat Lai Port International Logistics Joint Stock Company (the subsidiary) provided the entire transport services (Note V.2b).

3. Financial income

	Accumulated from the beginning of the year to the end of the current period	
	Current year	Previous year
Interest on term deposits	3,094,027,389	4,566,821,491
Interest on demand deposits and cash equivalents	262,914,924	148,265,502
Exchange gain arising from transactions in foreign currencies	5,211,928	-
Interest on sales with deferred payment	-	4,961,273
Total	3,362,154,241	4,720,048,266

4. General and administration expenses

	Accumulated from the beginning of the year to the end of the current period	
	Current year	Previous year
Labor costs	6,071,725,210	6,443,808,968
Materials and supplies	79,472,669	68,376,190
Office supplies	99,471,060	151,868,932
Depreciation/amortization of fixed assets	893,291,044	990,414,699
Taxes, fees and legal fees	18,499,175	18,499,175
Allowance for doubtful debts	1,347,386,025	3,368,465,062
Expenses for external services	1,603,154,993	1,907,405,096
Other expenses	3,293,491,878	3,105,048,267
Total	13,406,492,054	16,053,886,389

5. Earnings per share ("EPS")

Information on EPS is presented in the Interim Consolidated Financial Statements.

6. Operating costs by factors

	Accumulated from the beginning of the year to the end of the current period	
	Current year	Previous year
Materials and supplies	79,472,669	68,376,190
Labor costs	8,971,737,223	9,171,144,380
Depreciation/amortization of fixed assets	8,640,520,102	10,281,627,107
Expenses for external services	55,733,750,823	9,644,735,649
Allowance for doubtful debts	1,347,386,025	3,368,465,062
Other expenses	3,658,946,559	9,930,711,581
Total	78,431,813,401	42,465,059,969

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)**VII. OTHER DISCLOSURES****1. Operating lease assets**

As of the balance sheet date, the future maximum rental income from irrevocable operating lease agreements to be received is as follows:

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Within 1 year	150,000,000,000	150,000,000,000
Over 1 year to 5 years	525,000,000,000	600,000,000,000
Over 5 years	-	-
Total	675,000,000,000	750,000,000,000

The total rental income recognized into revenue during the period is VND 76,500,000,000 (previous period: VND 75,000,000,000).

2. Transactions and balances with the related parties

The related parties of the Company include the key managers, their related individuals and other related parties.

2a. Transactions and balances with the key managers and their related individuals

The key managers include the Board of Directors ("BOD"), the Board of Supervisors ("BOS") and the Executive Officers (the Board of Management ("BOD"), the Chief Accountant). The key managers' related individuals are their close family members.

Transactions with the key managers and their related individuals

The Company has no transactions with the key managers and their related individuals.

Outstanding balances with the key managers and their related individuals

Outstanding balances with the key managers and their related individuals are disclosed in Note V.14.

Compensation of the key managers

	<u>Position</u>	<u>Salary</u>	<u>Bonus</u>	<u>Remuneration</u>	<u>Total compensation</u>
Current period					
BOD					
Nguyen Thanh Son	Chairman	231,000,000	383,128,550	-	614,128,550
Ta Cao Thai	Vice Chairman	-	42,300,520	60,000,000	102,300,520
Le Chi Dang	Member cum Director	223,485,294	365,955,018	36,000,000	625,440,312
Pham Hieu Dao	Member cum Deputy Director	187,121,648	282,755,018	36,000,000	505,876,666
Nguyen Huynh Mai	Member	-	34,609,516	36,000,000	70,609,516
Nguyen Chau Bao	Member	-	34,609,516	36,000,000	70,609,516
Hoang Duc Thinh	Member	-	34,609,516	36,000,000	70,609,516
BOS					
Do Thanh Thanh	Head of BOS	-	-	30,000,000	30,000,000
Le Hai Nam	BOS Member	-	-	27,000,000	27,000,000
Le Thi Doan Trang	BOS Member	-	-	27,000,000	27,000,000

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

	Position	Salary	Bonus	Remuneration	Total compensation
BOM					
Hoang Minh Thao	Deputy Director	193,289,363	244,300,000	-	437,589,363
Nguyen Viet Truong	Chief Accountant	161,099,866	250,418,512	-	411,518,378
Total		995,996,171	1,672,686,166	324,000,000	2,992,682,337

Previous period**BOD**

Nguyen Thanh Son	Chairman (from 3 June 2024)	38,500,000	11,000,000	-	49,500,000
Nguyen Phuong Nam	Chairman (until 3 June 2024)	-	53,676,031	50,700,000	104,376,031
Ta Cao Thai	Vice Chairman	-	27,434,416	60,000,000	87,434,416
Le Chi Dang	Member cum Director	216,792,763	371,296,391	36,000,000	624,089,154
Pham Hieu Dao	Member cum Deputy Director	175,254,533	288,096,391	36,000,000	499,350,924
Nguyen Huynh Mai	Member	-	43,916,752	36,000,000	79,916,752
Nguyen Chau Bao	Member	-	43,916,752	36,000,000	79,916,752
Hoang Duc Thinh	Member	-	22,446,340	36,000,000	58,446,340

BOS

Do Thanh Thanh	Head of BOS	-	-	30,000,000	30,000,000
Le Hai Nam	BOS Member	-	-	27,000,000	27,000,000
Le Thi Doan Trang	BOS Member	-	-	27,000,000	27,000,000

BOM

Hoang Minh Thao	Deputy Director (from 3 June 2024)	31,422,600	44,000,000	-	75,422,600
Nguyen Viet Truong	Chief Accountant	153,460,030	252,657,475	-	406,117,505
Total		615,429,926	1,158,440,548	374,700,000	2,148,570,474

2b. Transactions and balances with other related parties

Other related parties of the Company include:

Name	Relationship
Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation ("SNP")	Major shareholder (holding 25.64%)
Voluntary Youth Public Benefit Service Co., Ltd.	Major shareholder (holding 22.06%)
Tan Cang Logistics and Stevedoring JSC.	Shareholder (holding 4.64%)
Cat Lai Port International Logistics JSC.	Subsidiary
Tan Cang Que Vo JSC.	Associate
Tan Cang Technical Services JSC. ("TCTS")	Subsidiary of SNP
Tan Cang Container Services JSC.	Subsidiary of TCTS
Tan Cang Construction JSC.	Subsidiary of SNP
Tan Cang - STC Human Resource Development Co., Ltd.	Subsidiary of SNP

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)*Transactions with other related parties*

In addition to the transactions with the subsidiary disclosed in Note V.2 as well as those of rendering of services to SNP disclosed in Note VI.1b, the Company also has other transactions with other related parties, as follows:

	<u>Current period</u>	<u>Previous period</u>
<i>Dividend distributions to the related parties:</i>		
Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation	23,272,173,900	22,662,042,000
Voluntary Youth Public Benefit Service Co., Ltd.	20,021,662,500	19,496,750,000
Tan Cang Logistics and Stevedoring JSC.	3,304,125,000	3,217,500,000
<i>Purchase of merchandise and use of services provided by the related parties</i>		
Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation	41,797,832	38,682,717
Tan Cang Technical Services JSC.	643,922,143	754,125,274
Tan Cang - STC Human Resource Development Co., Ltd.	14,437,037	14,625,000
Tan Cang Container Services JSC.	35,860,000	66,410,000

Merchandise and services are sold to and purchased from other related parties at agreed prices.

Outstanding balances with other related parties

Outstanding balances with other related parties are disclosed in Notes V.3, V.4, V.12 and V.14.

Receivables from other related parties are unsecured and will be paid in cash. No allowance has been made for the receivables from other related parties.

3. Segment information

The primary business activities of the Company are rendering seaport leasing services and ancillary services (including equipment leasing for cargo handling at ports, transport services, etc.). Detailed information on revenue and cost of sales of each service is disclosed in Notes VI.1 and VI.2. Furthermore, the Company's operations are conducted entirely within the territory of Vietnam. As such, the risks and returns associated with the Company are not significantly impacted by differences in business segments or geographical locations. The Board of Management has determined that the Company operates in a single operating segment and a single geographical segment. Therefore, the Company does not present segment reporting by business segments or geographical areas.

CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Address: Nguyen Thi Dinh Road, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

4. Subsequent events

There have been no material events after the balance sheet date, which require to make adjustments on the figures or to be disclosed in the Interim Financial Statements.

Prepared on 12 August 2025

Prepared by



Vo Thai Hau

Chief Accountant



Nguyen Viet Truong

Director



Lê Chi Dang